TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **17**/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2024

V/v tranh chấp "Xin Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Mỹ Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 427/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Xin Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 203/2023 ngày 27/12/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Võ Thị Thanh A, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Chí B, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Võ Thị Thanh A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Chí B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N1, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 23/11/2019. Sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cải, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay, nay chị nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Bảo C, sinh ngày 13/10/2020. Con chung đang sống chung với chị A nên chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Chí B từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa, chị Võ Thị Thanh A có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Chí B, giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung theo đơn khởi kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị A, anh B mâu thuẩn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2019 nhưng không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị A được ly hôn với anh B.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Bảo C, sinh ngày 13/10/2020. Xét thấy con chung đang sống với chị A do đó cần cho con phát triển tốt hơn, có cuộc sống ổn định nên giao con chung cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Võ Thị Thanh A về việc tranh chấp "ly hôn" với anh Nguyễn Chí B thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Chí B đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt trong rõ lý do, do đó căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh B. Đối với chị Thanh A có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị A.

[3] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Võ Thị Thanh A và anh Nguyễn Chí B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã N1, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 23/11/2019. Sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cải, không còn tiếng nói chung anh B không quan tâm đến gia đình, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay, nay chị nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí B. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, điều đó chứng tỏ anh B không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Bảo C, sinh ngày 13/10/2020. Con chung đang sống chung với chị A có cuộc sống ổn định, phát triển tốt, do đó Hội đồng xét xử cần giao con chung cho chị A được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Chí B không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung, do chị Võ Thị Thanh A không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí HNST: Chị Võ Thị Thanh A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thanh A.

[1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh A được ly hôn với anh Nguyễn Chí B

[2] Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Võ Bảo C, sinh ngày 13/10/2020 cho chị A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Chí B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Võ Thị Thanh A không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Võ Thị Thanh A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0026316 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên chị đã thi hành xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh TG;
-VKSNDHCG-TG
-Chi cục THADSHCG;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng